TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 28 tháng 5 năm 2018
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông: Nguyễn Đình Quý;
2. Bà: Hoàng Thị Kim Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);
Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 04/5/2015. Sau khi kết hôn chị về làm dâu ngay gia đình nhà anh C, vợ chồng ăn, ở chung với gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên đánh, cãi nhau anh C lại có hành vi bạo lực gia đình đối với chị; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều lần đã được hai bên gia đình, khu dân cư hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Kể từ tháng 8/2017 đến nay chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hai bên đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 (một) con chung, cháu Hà Thị N, sinh ngày 20/10/2015. Hiện nay cháu N đang ở cùng với gia đình anh C ổn định. Khi ly hôn chị để anh C được trực tiếp nuôi con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện tại điều kiện kinh tế của chị khó khăn.

Về tài sản chung, riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H xác định không có. Nên không đặt ra giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2018 và tại phiên tòa hôm nay anh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và các thủ tục kết hôn, thời gian chung sống, ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh xác nhận lời khai của chị H là đúng anh không bổ sung gì thêm. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã sảy ra nhiều lần và trầm trọng không thể hàn gắn được nên việc chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung, cháu Hà Thị N. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cháu N và không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Anh C xác định không có. Nên không đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vắng mặt không có lý do chính đáng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị H và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn và anh C cũng nhất trí ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn, đó là anh C được trực tiếp nuôi cháu N, chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Vì anh C tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, cấp dưỡng giữa vợ và chồng, đất ở, đất nông nghiệp, lâm nghiệp chị H và anh C đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn giữa chị với anh Hà

Văn C. Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân tiến bộ phù hợp với luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn. Sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cả hai người đều cho rằng vợ chồng không hợp nhau, những lần xảy ra mâu thuẫn anh C có hành vi bạo lực gia đình với chị H, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 8/2017 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hai vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, khu dân cư hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được và đều xin được thuận tình ly hôn. Xét việc xin thuận tình ly hôn của cả hai bên là hoàn toàn phù hợp với điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung, cháu Hà Thị N sinh ngày 20/10/2015. Tại phiên tòa chị H và anh C thỏa thuận giao cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Xét việc thỏa thuận giao nuôi con của cả hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Khi chị H, anh C có yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh, chị được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: chị H và anh C đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1 điều 273 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh C về việc nuôi con chung như sau: Anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị N, sinh ngày 20/10/2015 đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự túc. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khi chị H, anh C có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì anh, chị được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

3. Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: chị H và anh C đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2017/0002351 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Thu Cúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang